

Số: 804/KH-UBND

Lai Châu, ngày 01 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107, 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thực hiện Thông báo số 99-TB/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107, 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Chương trình hành động của Tỉnh ủy gắn với triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ nhằm tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị và toàn xã hội trong việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chức hành chính.

2. Sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn đổi mới.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố xác định rõ nội dung, nhiệm vụ cơ bản để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu; nghiêm túc triển khai, thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị theo tiêu chí của Trung ương, của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị gắn với việc sắp xếp, bố trí cơ cấu lại cán bộ, công

chức phù hợp và đảm bảo chất lượng, số lượng nhằm nâng cao hiệu quả, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện và sự thống nhất, thông suốt, quản lý ngành, lĩnh vực công tác từ Trung ương đến cơ sở.

2. Tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả, tổ chức sở quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; không nhất thiết ở tỉnh có cơ quan nào thì cấp huyện có tổ chức tương ứng.

3. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị theo tiêu chí của Trung ương; trên cơ sở số lượng biên chế công chức được giao, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước gắn với việc sắp xếp, bố trí cơ cấu lại cán bộ, công chức để đảm bảo số lượng, chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Sắp xếp số lượng cấp phó của người đứng đầu Sở; rà soát, sắp xếp cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị thuộc Sở; cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn với các tổ chức thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ đặt tại địa phương.

II. NỘI DUNG

1. Tiêu chí sắp xếp các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, chi cục thuộc Sở; phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện

1.1. Đối với các phòng chuyên môn thuộc Sở

- Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở.

- Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức.

1.2. Đối với Chi cục thuộc Sở

- Có đối tượng quản lý về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của sở theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Được phân cấp, ủy quyền để giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực.

- Khối lượng công việc yêu cầu bố trí tối thiểu 12 biên chế công chức.

1.3. Đối với phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở

- Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của chi cục hoặc tham mưu về công tác quản trị nội bộ của Chi cục.

- Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức.

1.4. Đối với phòng chuyên môn thuộc UBND huyện

Việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện phải bảo đảm đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND cấp huyện và sắp xếp các phòng phải trên cơ sở biên chế được giao, phù hợp với điều kiện tự nhiên, dân số, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

2. Tiêu chí số lượng cấp phó

2.1. Số lượng cấp phó các tổ chức thuộc Sở

Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, trên cơ sở số lượng phòng chuyên môn và số lượng chỉ tiêu biên chế được giao, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định số lượng cấp phó theo quy định.

- Văn phòng và các phòng chuyên môn thuộc Sở:

+ Có dưới 08 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng.

+ Có từ 08 đến 14 biên chế công chức được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

+ Có từ 15 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 Phó Trưởng phòng.

- Thanh tra sở:

+ Có dưới 08 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Chánh Thanh tra;

+ Có từ 08 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Chánh Thanh tra.

- Chi cục và tương đương thuộc Sở:

+ Chi cục có từ 01 đến 03 phòng và tương đương được bố trí 01 Phó Chi cục trưởng.

+ Chi cục không có phòng hoặc có từ 04 phòng và tương đương trở lên được bố trí không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

- Các phòng thuộc Chi cục thuộc Sở:

+ Phòng có dưới 07 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng.

+ Phòng có từ 07 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

2.2. Số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện

Bình quân mỗi phòng có 02 Phó Trưởng phòng, đối với các phòng cấp huyện có dưới 06 biên chế bố trí 01 Phó Trưởng phòng. Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, trên cơ sở số lượng phòng chuyên môn và tổng số lượng Phó Trưởng phòng, UBND cấp huyện quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của từng phòng chuyên môn theo quy định.

3. Phương án sắp xếp

3.1. Sắp xếp các cơ quan, tổ chức

3.1.1. Cấp tỉnh

- Sắp xếp 05 phòng, 01 ban và 02 chi cục thuộc Sở; 12 phòng thuộc Chi cục và các tổ chức tương đương thuộc sở chưa bảo đảm tiêu chí thành lập theo quy định, cụ thể:

(1) Sở Nội vụ: Chuyển Ban Thi đua khen thưởng thành phòng chuyên môn thuộc Sở; giải thể Phòng Hành chính - Tổng hợp và Phòng Nghiệp vụ Ban Thi đua khen thưởng.

(2) Sở Khoa học và Công nghệ: Giải thể Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng để thành lập phòng chuyên môn thuộc Sở.

(3) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sáp nhập Phòng Phòng, chống thiên tai và Phòng Hành chính - Tổng hợp thành Phòng Tổng hợp và Phòng, chống thiên tai thuộc Chi cục Thủy lợi. Đổi tên Phòng Quản lý Dịch bệnh thành Phòng Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Sáp nhập Phòng Quản lý Giống và Kỹ thuật chăn nuôi, Phòng Quản lý thuốc và thức ăn chăn nuôi và Phòng Thủy sản thành Phòng Chăn nuôi - Thủy sản thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

(4) Sở Xây dựng: Sáp nhập Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Phòng Quản lý nhà ở và Thị trường bất động sản thành Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở. Giải thể Chi cục Giám định xây dựng. Giải thể Phòng Giám định và An toàn xây dựng và Phòng Tổng hợp thuộc Chi cục Giám định xây dựng; chuyển chức năng nhiệm vụ về Phòng Quản lý xây dựng. Tổ chức lại Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng trực thuộc Chi cục Giám định xây dựng thành tổ chức trực thuộc Sở. Phòng Kinh tế - Vật liệu xây dựng hiện nay chưa đảm bảo tiêu chí về biên chế tối thiểu. Sau khi giải thể Chi cục Giám định xây dựng thực hiện điều chuyển biên chế về Phòng Kinh tế - Vật liệu xây dựng để bảo đảm tiêu chí thành lập phòng theo quy định.

(5) Ban Dân tộc: Sáp nhập Phòng Kế hoạch - Tổng hợp vào Phòng Chính sách dân tộc; chuyển một phần nhiệm vụ về Văn phòng.

- Ban Tiếp công dân thuộc Văn phòng UBND tỉnh và Chi cục Văn thư - Lưu trữ thuộc Sở Nội vụ thực hiện sắp xếp sau khi có hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

3.1.2. Cấp huyện

- Đối với các huyện Tân Uyên, Mường Tè: Giữ nguyên 13 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

- Đối với huyện Nậm Nhùn: Giữ nguyên 12 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

- Đối với huyện Tam Đường, Than Uyên, Sìn Hồ, Phong Thổ: Giữ nguyên 12 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; giải thể Phòng Y tế thuộc UBND huyện; chuyển chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực y tế do Văn phòng HĐND-UBND huyện thực hiện.

- Đối với thành phố Lai Châu: Giữ nguyên 11 cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; giải thể Phòng Y tế thuộc UBND thành phố; chuyển chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực y tế do Văn phòng HĐND-UBND thành phố thực hiện.

3.2. Số lượng cấp phó

- Các tổ chức thuộc sở: Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, trên cơ sở số lượng phòng chuyên môn và số lượng chỉ tiêu biên chế được giao, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định số lượng cấp phó theo tiêu chí quy định.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện: Bình quân mỗi phòng có 02 phó trưởng phòng, đối với các phòng cấp huyện có dưới 06 biên chế bố trí 01 phó trưởng phòng. Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, trên cơ sở số lượng phòng chuyên môn và tổng số lượng phó trưởng phòng, UBND cấp huyện quyết định cụ thể số lượng phó trưởng phòng của từng phòng chuyên môn theo quy định.

3.3. Bố trí, sắp xếp nhân sự đối với cơ quan, tổ chức sau khi sáp nhập, giải thể

- Về lãnh đạo, quản lý: Thực hiện bố trí sắp xếp nhân sự theo quy định và phù hợp với vị trí việc làm. Trong thời gian thực hiện sắp xếp lại tổ chức, số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung và phải có giải pháp điều chỉnh, sắp xếp lại số cấp phó vượt quy định để bảo đảm trong thời hạn 3 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị phải thực hiện theo đúng quy định.

- Về công chức, viên chức làm công tác chuyên môn và người lao động: Trên cơ sở biên chế được giao và vị trí việc làm đã được phê duyệt, sắp xếp, bố trí phù hợp với vị trí việc làm. Đối với nhân sự dôi dư, trước mắt bố trí trong cơ quan, đơn vị; đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, bố trí vào vị trí việc làm còn thiếu của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, huyện cho phù hợp hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Tổ chức triển khai kế hoạch này hoàn thành trước ngày 15/04/2021.
- Xây dựng đề án sắp xếp tổ chức bộ máy theo kế hoạch, hoàn thành trước ngày 20/4/2021.
- Đề xuất số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị thuộc Sở gửi Sở Nội vụ, hoàn thành trước ngày 20/4/2021.

2. UBND các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai kế hoạch này hoàn thành trước ngày 15/4/2021.
- Xây dựng đề án giải thể Phòng Y tế theo phương án nêu trên trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định giải thể theo quy định và báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ), hoàn thành trong tháng 5/2021.
- Quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng các cơ quan chuyên môn, hoàn thành trước 15/4/2021.

3. Sở Nội vụ

- Thẩm định, tổng hợp đề án sắp xếp các cơ quan, đơn vị hoàn thành trong tháng 4, tháng 5/2021.
- Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị thuộc sở, hoàn thành trong tháng 4/2021.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Tổ chức triển khai kế hoạch và xây dựng Đề án sắp xếp bảo đảm kế hoạch và đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.
- Đề xuất số lượng cấp phó của các cơ quan, tổ chức trực thuộc phù hợp với tiêu chí theo quy định.
- Xây dựng dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (sau khi có hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thuộc ngành lĩnh vực quản lý (sau khi có Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương).

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ bố trí, sắp xếp nhân sự theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh; gửi báo cáo kết quả bố trí, sắp xếp nhân sự về Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. UBND các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai kế hoạch; xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy bảo đảm kế hoạch và đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

- Quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của từng phòng chuyên môn phù hợp với tiêu chí theo quy định.

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ bố trí, sắp xếp nhân sự theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh; gửi báo cáo kết quả bố trí, sắp xếp nhân sự từng trường hợp về Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Nội vụ

- Thẩm định đề án; tổng hợp, trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định.

- Tổng hợp, trình UBND tỉnh quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh trình quyết định số lượng cấp phó của các tổ chức thuộc sở.

- Rà soát các vị trí việc làm còn thiếu của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố trình UBND tỉnh bố trí, sắp xếp số công chức, viên chức, người lao động do sắp xếp dôi dư sau khi giải thể, sáp nhập đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ tổng hợp tiến độ triển khai, báo cáo và kiến nghị với UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107, 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TH4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải